

Số: 403 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026 (sau đây gọi là Nghị quyết), gồm các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Thực hiện điểm a khoản 4 Điều 22 Luật Thủ đô quy định về Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các nội dung sau đây: “a) Cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với cơ sở giáo dục nước ngoài”.

b) Thực hiện quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP), cụ thể như sau:

(1) Tại điểm b, khoản 3 Điều 4 quy định đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “b) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”.

(2) Tại khoản 6 Điều 8 quy định về học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông: “6. Căn cứ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định khung học phí hoặc mức học phí

đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định) trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục; đồng thời phải bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành”.

(3) Tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 19 về cơ chế miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập: “2. Ngân sách nhà nước có trách nhiệm cấp bù tiền miễn, giảm học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục công lập, cụ thể như sau: a) Nhà nước cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông để thực hiện việc miễn học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn học phí quy định tại Nghị định này theo mức do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định. b) Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, mức hỗ trợ học phí do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định theo khung học phí của Chính phủ nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục”.

c) Thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và phương pháp định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo: “Cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập đảm bảo chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư đạt mức kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét thẩm định, phê duyệt”.

d) Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013: “Việc theo học tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao **theo nguyên tắc tự nguyện**. Học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thu tương xứng với tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy được kiểm định”.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố phê duyệt mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025. Theo đó tại điểm b khoản 1 Điều 4 quy định: “Trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt mức thu học phí các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo”.

Với cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, cần thiết trình HĐND Thành phố quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm mục đích hoàn thiện cơ sở pháp lý quy định về mức học phí để áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập, bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 22 Luật Thủ đô và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao chưa xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật: mức học phí năm học 2025-2026 dự kiến giữ nguyên bằng mức thu học phí quy định tại Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025 và không thấp hơn mức học phí đã thu từ người học năm học 2024-2025.

b) Mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao đã được UBND Thành phố phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật (tính đến trước thời điểm Nghị quyết được HĐND Thành phố thông qua) mức học phí được xây dựng để trình HĐND Thành phố quy định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật đã được UBND Thành phố phê duyệt.

c) Mức học phí đối với cơ sở giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội: thực hiện theo đề xuất của các cơ sở giáo dục trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm nguyên tắc mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 06/02/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 338/SGDDT-KHTC về việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT, trong đó đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp xin ý kiến UBND Thành phố theo quy định trước ngày 15/3/2025;

Ngày 25/3/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 940/SGDDT-KHTC về việc đôn đốc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại

Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Ngày 14/4/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 1184/SGDĐT-KHTC về việc đôn đốc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (lần 2);

Ngày 29/5/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 1891/SGDĐT-KHTC về việc đôn đốc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (lần 3);

Ngày 02/6/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 1945/SGDĐT-KHTC về việc tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên;

Ngày 02/6/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Tờ trình số 1941/TTr-SGDĐT về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025;

Ngày 02/7/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Tờ trình số 2504/TTr-SGDĐT về việc phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Ngày 07/7/2025, Văn phòng UBND Thành phố có Công văn số 10387/VP-KGVX về việc thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Ngày 09/7/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Quyết định số 1564/QĐ-SGDĐT về việc thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Ngày 09/7/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 2627/SGDĐT-KHTC về việc đôn đốc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (lần 4);

Ngày 21/7/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 2807/SGDĐT-KHTC về việc tổng hợp số liệu báo cáo phục vụ xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố gửi UBND các phường, xã và các cơ sở giáo dục tự thực có cấp trung học phổ thông;

Ngày 04/8/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Giấy mời số 3020/GM-SGDĐT dự họp Hội đồng thẩm định thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giáo

dục mầm non, giáo dục phổ thông đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Ngày 14/8/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 3213/SGDĐT-KHTC về việc đôn đốc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (lần 5);

Ngày 28/8/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Quyết định số 2126/QĐ-SGDĐT về việc kiện toàn thành viên Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Ngày 29/8/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Tờ trình số 3445/TTr-SGDĐT về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao chưa tự bảo đảm chi thường xuyên của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Ngày 08/9/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 3569/SGDĐT-KHTC về việc xin ý kiến dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố trình Thường trực HĐND Thành phố về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non giáo dục phổ thông dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Ngày 10/9/2025, Sở Tư pháp Công văn số 3897/STP-VBQP về việc góp ý dự thảo Tờ trình về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Ngày 12/9/2025, Sở Tài chính có Công văn số 11172/STC-TCHCSN về việc tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố trình Thường trực HĐND Thành phố về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố;

Ngày 15/9/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Tờ trình số 3678/TTr-SGDĐT về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định mức học phí và mức cấp bù học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Ngày 14/10/2025, Thường trực HĐND Thành phố có văn bản số 330/HĐND-BVHXH về việc xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp của HĐND Thành phố;

Ngày 23/10/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn: số 4394/SGDDĐT-KHTC về việc đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử Thành phố; số 4395/SGDDĐT-KHTC về việc gửi phiếu lấy ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố; số 4412/SGDDĐT-KHTC về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố;

Ngày 27/10/2025, Sở Tư pháp có Công văn số 4856/STP-VBPQ về việc góp ý dự thảo Nghị quyết phê duyệt mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025- 2026;

Ngày 28/10/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 4479//SGDDĐT-KHTC gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết phê duyệt mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026;

Ngày 28/10/2025, Sở Khoa học và Công nghệ có Công văn số 4839/SKHCN-VP về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố;

Ngày 07/11/2025, Sở Nội vụ có Công văn số 6689/SNV-SBN về việc góp ý dự thảo Nghị quyết phê duyệt mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chất lượng cao năm học 2025-2026;

Ngày 11/11/2025, Sở Tài chính có Công văn số 14199/STC-TCĐP về việc góp ý kiến dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố;

Ngày 18/11/2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số 340/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết phê duyệt mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026.

IV. THỰC TRẠNG VỀ VIỆC TRIỂN KHAI THU HỌC PHÍ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI; CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP DO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, VIỆN NGHIÊN CỨU THÀNH LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội

a) Tình hình thực hiện thu học phí năm học 2024-2025

Năm học 2024-2025, các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao thực hiện mức thu học phí của Trường theo quy định tại Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND, kết quả cụ thể:

- Theo số liệu báo cáo của các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tổng thu học phí các cơ sở giáo dục đã thu được là **503.019 triệu đồng** (cấp học mầm

non là 86.134 triệu đồng; cấp học tiểu học là 103.759 triệu đồng; cấp THCS là 216.966 triệu đồng; cấp THPT là 96.160 triệu đồng mức thu học phí);

- Tốc độ tăng mức thu học phí năm học 2024-2025 so với năm học trước (năm học 2023-2024) khoảng từ 0% (THPT Phan Huy Chú - Đống Đa) đến 16,67 % (Tiểu học Tràng An với mức tăng 500.000 đồng/học sinh/tháng).

b) Khó khăn, vướng mắc tác động đến nguồn thu của đơn vị

(1) Một số cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được công nhận từ năm 2014 mặc dù được đầu tư cơ sở vật chất ban đầu, được cải tạo, bổ sung mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học nhưng sau nhiều năm hoạt động cơ sở vật chất xuống cấp, việc bố trí ngân sách cải tạo, tu sửa còn hạn hẹp do đó điều kiện cơ sở vật chất chưa thực sự vượt trội so với các trường công lập cùng địa bàn được xây mới, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại dẫn đến việc khó khăn trong công tác tuyển sinh, thu hút học sinh để tăng nguồn thu cho đơn vị.

(2) Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao chưa được giao quyền về tuyển dụng và chuyển giao viên để các đơn vị chủ động về nguồn nhân lực phục vụ việc giảng dạy các chương trình chất lượng cao.

(3) Đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập chất lượng cao: Sĩ số học sinh của các trường mầm non chất lượng cao trong những năm học gần đây giảm nhanh do đặc thù của giáo dục cấp học mầm non không phải là giáo dục bắt buộc, thời gian trẻ em mầm non đến trường trong năm học luôn có sự thay đổi, biến động lớn đã làm tác động lớn đến nguồn thu của đơn vị; một số cơ sở giáo dục mầm non công lập chất cao hiện nay đang trong quá trình cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất nên ảnh hưởng đến không gian học tập của trẻ việc tuyển sinh gặp nhiều khó khăn các đơn vị bị giảm sút nguồn thu, theo báo cáo của đơn vị có đơn vị không đủ kinh phí để trả tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho cán bộ giáo viên trong chỉ tiêu biên chế (Trường Mầm non Mai dịch, Mầm non 20/10, Mầm non B...).

Mặt khác từ tháng 7 năm 2024 đến nay thực hiện quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP tăng mức lương cơ sở với tốc độ tăng trên 30% và chế độ tiền thưởng CP là 10% quỹ lương, tuy nhiên các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao nói chung và các cơ sở giáo dục mầm non công lập chất lượng cao nói riêng theo quy định không được ngân sách nhà nước cấp kinh phí mà phải tự chi trả từ nguồn thu học phí của người học, nên các đơn vị gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo chi phí về công người và chi phí phục vụ hoạt động dạy và học. Mặt khác các đơn vị gặp nhiều khó khăn trong việc đề xuất tăng mức học phí (mức học phí trong những năm học gần đây các đơn vị chỉ bảo đảm phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập hàng năm, chưa có kinh phí tích lũy).

(4) Thực hiện Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Theo đó từ năm học 2025-2026 trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông được miễn học phí. Như vậy các cơ

sở giáo dục mầm non công lập chất lượng cao lại gặp thêm nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh do việc tiếp tục lựa chọn cho con theo tại các trường chất lượng cao là tự nguyện và phải đóng học phí, nên nhiều cha mẹ học sinh không muốn cho con theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập chất lượng cao.

(5) Về triển khai xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

- Đây là năm đầu tiên các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao thực hiện triển khai Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xác định mức học phí theo quy định.

- Theo quy định việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật được căn cứ trên cơ sở điều kiện cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức, chương trình giảng dạy và các nội dung khác có liên quan năm của từng đơn vị. Nội dung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo là nội dung rất mới trong khi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được giao nhiệm vụ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chưa được tập huấn, hướng dẫn chưa có kinh để triển khai thực hiện. Mặt khác Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT không ban hành quy định chi tiết trình tự các bước và biểu mẫu để thực hiện xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, do đó các đơn vị lúng túng và gặp khó khăn trong triển khai thực hiện;

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã có các văn bản triển khai và đôn đốc các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định trình UBND Thành phố phê duyệt.

+ Đến nay có 05/17 cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có Tờ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo UBND thành phố phê duyệt, cụ thể: Trường Tiểu học đô thị Sài Đồng; Trường Trung học cơ sở Lê Lợi; Trường Trung học cơ sở Cầu Giấy; Trường Tiểu học Tràng An; Trường Mầm non 20-10;

+ Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức triển khai thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với Trường Tiểu học đô thị Sài Đồng, Trường Trung học cơ sở Lê Lợi, đang hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trình UBND Thành phố theo quy định.

2. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập trên địa bàn thành phố Hà Nội

a) Quy mô trường, lớp, học sinh: Năm học 2025-2026, có 06 cơ sở giáo dục công lập báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo với 251 lớp 9.854 học sinh.

b) Năm học 2024-2025, HĐND Thành phố chưa phê duyệt mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập, do chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý để phê duyệt mức thu học phí theo quy định.

c) Về triển khai xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật:

- Hiện nay, có 04 cơ sở giáo dục phổ thông công lập đã ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày

31/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và phương pháp định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo, cụ thể: Trường Trung học cơ sở Năng khiếu Đại học Sư phạm; Trường Trung học phổ thông chuyên Đại học Sư phạm; Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành; Trường Trung học phổ thông chuyên ngoại ngữ thuộc trường Đại học ngoại ngữ - Trường đại học quốc gia Hà Nội.

- Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập còn lại không thực hiện gửi văn bản đề xuất xây dựng mức thu học phí năm học 2025-2026 kèm theo định mức kinh tế - kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền ban hành để UBND Thành phố có căn cứ tổng hợp báo cáo trình HĐND Thành phố quy định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh đang theo học tại: các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được bố cục gồm 4 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026.

Điều 3. Quy định thời gian áp dụng mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026 theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến (học online) trong trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

4. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

a) Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026, cụ thể:

(1) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao chưa xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật: mức học phí năm học 2025-2026 dự kiến giữ nguyên bằng mức thu học phí quy định tại Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025 và không thấp hơn mức học phí đã thu từ người học năm học 2024-2025.

(2) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao đã được UBND Thành phố ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật: mức thu học phí xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đã được UBND Thành phố quy định, theo nguyên tắc mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục.

(3) Đối với cơ sở giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội: thực hiện theo đề xuất của các cơ sở giáo dục trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm nguyên tắc mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo)

b) Thời gian thực hiện: năm học 2025-2026.

c) Đánh giá nội dung đề xuất về quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026, cụ thể:

(1) Tác động về nguồn kinh phí: không tác động đến nguồn kinh phí ngân sách cấp do Nghị quyết quy định mức học phí để thực hiện thu học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(2) Tác động về phát sinh thủ tục hành chính

Thực hiện mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026, không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH HỌND THÀNH PHỐ THÔNG QUA

- Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách: Từ nguồn thu học phí của người học.
- Dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI xem xét, thông qua vào kỳ họp thứ 28 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXX, KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các phòng: KGVX, KT, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thu Hà

PHỤ LỤC

MỨC HỌC PHÍ ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO; CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP DO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, VIỆN NGHIÊN CỨU THÀNH LẬP NĂM HỌC 2025-2026

*(Kèm theo Tờ trình số 403/TTr-UBND ngày 20/11/2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2025-2026
I	CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO	
1	Trường Mầm non đô thị Sài Đồng	
1.1	Nhà trẻ (từ 12 tháng đến dưới 18 tháng tuổi)	5.100.000
1.2	Nhà trẻ (từ 18 tháng đến dưới 36 tháng tuổi)	4.300.000
1.3	Mẫu giáo	4.300.000
2	Trường Mầm non 20-10	
2.1	Nhà trẻ	5.100.000
2.2	Mẫu giáo	5.100.000
3	Trường Mầm non đô thị Việt Hưng	
3.1	Nhà trẻ	3.800.000
3.2	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	3.800.000
3.3	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	5.100.000
4	Trường Mầm non Việt Bun	
4.1	Nhà trẻ	3.850.000
4.2	Mẫu giáo	3.650.000
5	Trường Mầm non B	
5.1	Nhà trẻ (từ 18 tháng đến dưới 24 tháng tuổi)	4.500.000
5.2	Nhà trẻ (từ 24 tháng đến 36 tháng tuổi)	4.300.000
5.3	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	3.300.000
5.4	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	4.800.000
6	Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị	
6.1	Nhà trẻ (từ 18 tháng đến dưới 24 tháng tuổi)	5.100.000
6.2	Nhà trẻ (từ 24 tháng đến 36 tháng tuổi)	4.300.000
6.3	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	4.300.000
6.4	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	5.100.000

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2025-2026
7	Trường Mầm non Mai Dịch	
7.1	Nhà trẻ (từ 18 tháng đến dưới 24 tháng tuổi)	4.000.000
7.2	Nhà trẻ (từ 24 tháng đến 36 tháng tuổi)	3.800.000
7.3	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	4.000.000
7.4	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	4.600.000
8	Trường Tiểu học Nam Từ Liêm	
8.1	Khối 1	4.650.000
8.2	Khối 2	4.650.000
8.3	Khối 3	4.650.000
8.4	Khối 4	4.650.000
8.5	Khối 5	4.450.000
9	Trường Tiểu học đô thị Sài Đồng	
9.1	Khối 1	5.500.000
9.2	Khối 2	5.500.000
9.3	Khối 3	5.300.000
9.4	Khối 4	5.000.000
9.5	Khối 5	5.000.000
10	Trường Tiểu học Tràng An	
10.1	Khối 1	3.700.000
10.2	Khối 2	3.700.000
10.3	Khối 3	3.700.000
10.4	Khối 4	3.700.000
10.5	Khối 5	3.700.000
11	Trường Trung học cơ sở Nam Từ Liêm	
11.1	Khối 6	4.020.000
11.2	Khối 7	4.020.000
11.3	Khối 8	4.020.000
11.4	Khối 9	4.020.000
12	Trường Trung học cơ sở Cầu Giấy	
12.1	Khối 6	3.300.000
12.2	Khối 7	3.300.000
12.3	Khối 8	3.300.000
12.4	Khối 9	3.300.000

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2025-2026
13	Trường Trung học cơ sở Thanh Xuân	
13.1	Khối 6	4.000.000
13.2	Khối 7	4.000.000
13.3	Khối 8	4.000.000
13.4	Khối 9	3.700.000
14	Trường Trung học cơ sở Lê Lợi	
14.1	Khối 6	4.400.000
14.2	Khối 7	4.400.000
14.3	Khối 8	4.400.000
14.4	Khối 9	4.400.000
15	Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa	
15.1	Khối 10	6.100.000
15.2	Khối 11	6.100.000
15.3	Khối 12	6.100.000
16	Trường Trung học phổ thông Lê Lợi	
16.1	Lớp không học tăng cường tiếng Anh	3.000.000
16.2	Lớp học tăng cường tiếng Anh	3.900.000
17	Trường Trung học cơ sở Chu Văn An	4.200.000
II	CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP DO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, VIỆN NGHIÊN CỨU THÀNH LẬP	
1	Trường Trung học cơ sở Năng khiếu Đại học Sư phạm	4.000.000
2	Trường Trung học phổ thông chuyên Đại học Sư phạm	3.200.000
3	Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành	
3.1	Trung học cơ sở	2.365.000
3.2	Trung học phổ thông	2.640.000
4	Trường Trung học phổ thông chuyên ngoại ngữ thuộc trường Đại học ngoại ngữ - Trường đại học quốc gia Hà Nội	3.200.000

Số: /2025/NQ-HĐND
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ... tháng... năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026; Báo cáo thẩm tra số/BC-VHXXH ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số...../BC-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026.

1. Mức học phí theo hình thức học trực tiếp (*quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Mức học phí theo hình thức học trực tuyến: bằng 75% mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp và được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

Điều 3. Quy định thời gian áp dụng mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến (học online) trong trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

1. Đối với các tháng có thời gian học cả tháng theo hình thức học trực tiếp hoặc hình thức học trực tuyến: Áp dụng mức học phí tương ứng theo hình thức học của cấp học.

2. Đối với các tháng đồng thời áp dụng cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến, căn cứ thời gian học tập thực tế của học sinh tại cơ sở giáo dục để áp dụng mức học phí, cụ thể:

a) Đối với trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tiếp từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì áp dụng mức học phí, theo hình thức học trực tiếp tương ứng của cấp học;

b) Đối với trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tuyến từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì áp dụng mức học phí theo hình thức học trực tuyến tương ứng của cấp học.

3. Tổng thời gian (số tháng) để áp dụng mức thu học phí (theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến) tối đa không quá 9 tháng/năm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công

lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026.

b) Trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo, cụ thể: đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao đã được UBND Thành phố ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật; đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định.

c) Giao các cơ quan chuyên môn chỉ đạo các cơ sở giáo dục quy định tại Nghị quyết, chịu trách nhiệm về tính khách quan, chính xác của các số liệu, tính toán trong hồ sơ trình.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Thời gian thực hiện: năm học 2025-2026.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Khoá XVI, Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐDBQH&HĐND TP; UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường của TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phùng Thị Hồng Hà

PHỤ LỤC

MỨC HỌC PHÍ ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO; CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP DO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, VIỆN NGHIÊN CỨU THÀNH LẬP NĂM HỌC 2025-2026

*(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày / /2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2025-2026
I	CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO	
1	Trường Mầm non đô thị Sài Đồng	
1.1	Nhà trẻ (từ 12 tháng đến dưới 18 tháng tuổi)	5.100.000
1.2	Nhà trẻ (từ 18 tháng đến dưới 36 tháng tuổi)	4.300.000
1.3	Mẫu giáo	4.300.000
2	Trường Mầm non 20-10	
2.1	Nhà trẻ	5.100.000
2.2	Mẫu giáo	5.100.000
3	Trường Mầm non đô thị Việt Hưng	
3.1	Nhà trẻ	3.800.000
3.2	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	3.800.000
3.3	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	5.100.000
4	Trường Mầm non Việt Bun	
4.1	Nhà trẻ	3.850.000
4.2	Mẫu giáo	3.650.000
5	Trường Mầm non B	
5.1	Nhà trẻ (từ 18 tháng đến dưới 24 tháng tuổi)	4.500.000
5.2	Nhà trẻ (từ 24 tháng đến 36 tháng tuổi)	4.300.000
5.3	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	3.300.000
5.4	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	4.800.000
6	Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị	
6.1	Nhà trẻ (từ 18 tháng đến dưới 24 tháng tuổi)	5.100.000
6.2	Nhà trẻ (từ 24 tháng đến 36 tháng tuổi)	4.300.000
6.3	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	4.300.000
6.4	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	5.100.000

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2025-2026
7	Trường Mầm non Mai Dịch	
7.1	Nhà trẻ (từ 18 tháng đến dưới 24 tháng tuổi)	4.000.000
7.2	Nhà trẻ (từ 24 tháng đến 36 tháng tuổi)	3.800.000
7.3	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	4.000.000
7.4	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	4.600.000
8	Trường Tiểu học Nam Từ Liêm	
8.1	Khối 1	4.650.000
8.2	Khối 2	4.650.000
8.3	Khối 3	4.650.000
8.4	Khối 4	4.650.000
8.5	Khối 5	4.450.000
9	Trường Tiểu học đô thị Sài Đồng	
9.1	Khối 1	5.500.000
9.2	Khối 2	5.500.000
9.3	Khối 3	5.300.000
9.4	Khối 4	5.000.000
9.5	Khối 5	5.000.000
10	Trường Tiểu học Tràng An	
10.1	Khối 1	3.700.000
10.2	Khối 2	3.700.000
10.3	Khối 3	3.700.000
10.4	Khối 4	3.700.000
10.5	Khối 5	3.700.000
11	Trường Trung học cơ sở Nam Từ Liêm	
11.1	Khối 6	4.020.000
11.2	Khối 7	4.020.000
11.3	Khối 8	4.020.000
11.4	Khối 9	4.020.000
12	Trường Trung học cơ sở Cầu Giấy	
12.1	Khối 6	3.300.000
12.2	Khối 7	3.300.000
12.3	Khối 8	3.300.000

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2025-2026
12.4	Khối 9	3.300.000
13	Trường Trung học cơ sở Thanh Xuân	
13.1	Khối 6	4.000.000
13.2	Khối 7	4.000.000
13.3	Khối 8	4.000.000
13.4	Khối 9	3.700.000
14	Trường Trung học cơ sở Lê Lợi	
14.1	Khối 6	4.400.000
14.2	Khối 7	4.400.000
14.3	Khối 8	4.400.000
14.4	Khối 9	4.400.000
15	Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa	
15.1	Khối 10	6.100.000
15.2	Khối 11	6.100.000
15.3	Khối 12	6.100.000
16	Trường Trung học phổ thông Lê Lợi	
16.1	Lớp không học tăng cường tiếng Anh	3.000.000
16.2	Lớp học tăng cường tiếng Anh	3.900.000
17	Trường Trung học cơ sở Chu Văn An	4.200.000
II	CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP DO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, VIỆN NGHIÊN CỨU THÀNH LẬP	
1	Trường Trung học cơ sở Năng khiếu Đại học Sư phạm	4.000.000
2	Trường Trung học phổ thông chuyên Đại học Sư phạm	3.200.000
3	Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành	
3.1	Trung học cơ sở	2.365.000
3.2	Trung học phổ thông	2.640.000
4	Trường Trung học phổ thông chuyên ngoại ngữ thuộc trường Đại học ngoại ngữ - Trường đại học quốc gia Hà Nội	3.200.000